TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST-DS	*Sông Công, ngày 08 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 166, 353, 357, 463, 440, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2024/TLST- DS ngày 08 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Minh H1, sinh năm 1985,

Địa chỉ: Tổ 5, phường C, TP Sông Công, Thái Nguyên

Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn:

Chị Ngô Thị Hương L1, sinh năm 1989,

Địa chỉ: TDP 1, phường B, TP P , Tỉnh T

Bị đơn: Anh Đặng Quốc Ng, sinh năm 1990,

Địa chỉ: Xóm L, xã B, TP. S, Tỉnh T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Ngô Thị Hương L1 đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn và bị đơn anh Đặng Quốc Ng thống nhất thỏa thuận như sau:

Anh Đặng Quốc Ng có trách nhiệm thanh toán cho anh Bùi Minh H1 số tiền 82.000.000 đồng *(Tám mươi hai mươi triệu đồng),* anh H1 không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ gốc trên.

2.2.Thời hạn và phương thức thanh toán như sau:

Vào ngày 20 dương lịch hàng tháng: Từ tháng 4/2024 đến tháng 6/2026 mỗi tháng anh Ng trả anh H1 số tiền là 3.000.000 đồng (Tổng số tiền là 78.000.000 đồng); Tháng 7/2026 anh Nghị trả cho anh H1 số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nếu anh Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì anh H1 có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sông Công Thái Nguyên thi hành toàn bộ số tiền vay nợ gốc còn lại.

2.3.Về lãi suất: Anh H1 không yêu cầu anh Ng phải trả lãi suất đối với số tiền nợ gốc là 82.000.000 đồng *(Tám mươi hai mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.Về án phí: Anh H1 tự nguyện chịu 2.050.000đồng *(Hai triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp vào Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.150.000 đồng *(Hai triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000623 ngày 18/3/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Hoàn trả anh H1 số tiền 100.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPSC TN;
- Chi cục THADS TPSCTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy Dung